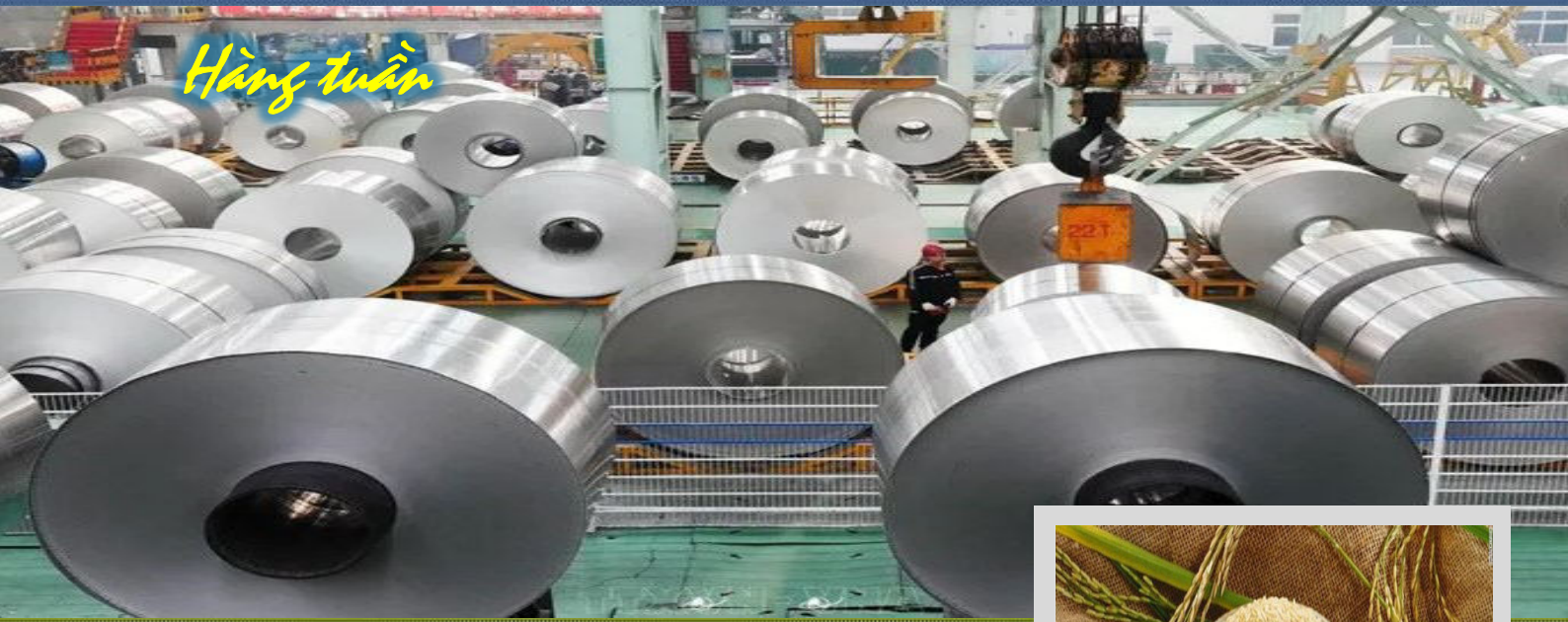




BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



- ◆ Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm gạo



- ◆ Hoa Kỳ điều chỉnh chính sách thuế theo Điều 232 đối với nhôm, thép và đồng

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm gạo **3**
- ♦ Tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Trung Quốc (mã vụ việc AC03.AD20) **6**
- ♦ Biên bản tham vấn công khai - Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm kính nổi không màu có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a **9**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ EU khởi xướng rà soát cuối kỳ đối với thuế chống bán phá giá nhôm ép đùn từ Trung Quốc **10**
- ♦ Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá đối với thanh cốt thép bê tông từ Thổ Nhĩ Kỳ **11**
- ♦ Hoa Kỳ công bố kết quả rà soát thuế chống bán phá giá đối với thép dây cuộn của POSCO **12**
- ♦ Hoa Kỳ điều chỉnh chính sách thuế theo Điều 232 đối với nhôm, thép và đồng **13**
- ♦ Vương quốc Anh ban hành biện pháp phòng vệ thương mại mới đối với thép, mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp tự vệ **19**
- ♦ Bộ Thương mại Hoa Kỳ khởi xướng thêm các cuộc rà soát chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với tôm nhập khẩu **20**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng ghế bọc đệm vào thị trường Ca-na-đa **22**

BỘ NÔNG NGHIỆP PHI-LÍP-PIN KHỞI XƯƠNG ĐIỀU TRA TỰ VỆ TOÀN CẦU ĐỐI VỚI SẢN PHẨM GẠO

Mới đây, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin (DA) khởi xướng điều tra tự vệ với sản phẩm gạo nhập khẩu vào Phi-líp-pin căn cứ đơn đề nghị của ngành sản xuất nội địa.

Sản phẩm bị điều tra: gạo nhập khẩu, kể cả gạo chưa xay sát, đã bóc vỏ (gạo nâu), xay một phần, xay hoàn toàn hoặc gạo vỡ, thuộc các mã AHTN chương 1006, gồm các mã 1006.10; 1006.20; 1006.30; 1006.40

Thời kỳ điều tra: từ 2020 đến tháng 8/2025

Căn cứ điều tra: Căn cứ đơn đề nghị của ngành sản xuất nội địa kèm bằng chứng chứng minh, căn cứ số liệu thống kê từ cơ quan thống kê Phi-líp-pin (PSA), Cơ quan Hải quan (BOC) và các nguồn chính thống khác, Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin thấy rằng có bằng chứng sơ bộ về việc:

- Có sự gia tăng đáng kể và liên tục về khối lượng nhập khẩu gạo, cả về tuyệt đối và tương đối so với sản lượng và tiêu thụ nội địa;
- Có thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất gạo nội địa, đặc biệt là các nông dân trồng lúa địa phương, thể hiện ở việc mất thị phần, sự gia tăng thâm nhập hàng nhập khẩu, tăng hàng tồn kho thương mại, sụt giảm khả năng tự cung tự cấp, tăng chi phí sản xuất mà không có sự tăng năng suất tương ứng, giá bán tại ruộng sụt giảm và bị kìm hãm, diện tích thu hoạch bị thu hẹp và khoảng cách giữa giá bán tại ruộng với giá bán lẻ ngày càng mở rộng; và
- Tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa sự gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa, thể hiện qua việc giá gạo trong nước liên tục hạ giá do gạo nhập khẩu và sự

chuyển tải tác động của giá gạo nhập khẩu đến giá bán tại ruộng thông qua chuyển giá trị gạo tích hợp.

Trên cơ sở khuyến nghị của Ban Phòng vệ thương mại – Sở Nghiên cứu chính sách, Bộ trưởng Nông nghiệp đã xác định rằng đơn kiện và bằng chứng nộp kèm là đủ để khởi xướng điều tra vụ việc.

Ngoài ra, theo Quy tắc 5.2 của Quy tắc và quy định thi hành, Đạo luật Cộng hòa số 8800 (Đạo luật về biện pháp tự vệ), Bộ Nông nghiệp sẽ xem xét vấn đề lợi ích công chúng, bao gồm việc không có khủng hoảng kinh tế hoặc chính trị và sự sẵn có nguồn cung nội địa đầy đủ trong quá trình ra kết luận điều tra sơ bộ.

Tất cả các bên quan tâm, bao gồm cả nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, nhà sản xuất nội địa, thương nhân, nhà xây sát và các bên liên quan khác được mời gửi ý kiến, bằng chứng, quan điểm bằng văn bản về cuộc điều tra này trong vòng **05 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông báo khởi xướng** (ngày phát hành thông báo khởi xướng là ngày 24 tháng 3 năm 2026) về địa chỉ:

“Trade Remedies Office (TRO),
Policy Research Service – Department of Agriculture
3rd Floor, Office of the Secretary Building
Elliptical Road, Diliman, Quezon City,
Email: prs.tro@da.gov.ph”.

Theo quy định, Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin là cơ quan khởi xướng điều tra giai đoạn sơ bộ, trong trường hợp kết luận sơ bộ là khẳng định, Ủy ban Thuế quan Phi-líp-pin sẽ tiến hành điều tra chính thức.

Căn cứ thông tin nêu trên, để giảm thiểu tác động gây ra trong trường hợp Phi-líp-pin áp dụng biện pháp tự vệ với gạo nhập khẩu mà thời hạn áp dụng có

thể lên đến 8 năm) Cục PVTM khuyến nghị Hiệp hội, doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam đi Phi-líp-pin:

– Mặc dù thời hạn gửi bình luận theo thông báo đã quá hạn, tuy nhiên, Hiệp hội, doanh nghiệp xuất khẩu có thể trình diện và nộp ý kiến, với lý do nhận được thông tin muộn.

– Chuẩn bị phương án ứng phó với vụ việc: theo dõi sát diễn biến vụ việc, chủ động rà soát tình hình xuất khẩu sang thị trường Phi-líp-pin trong giai đoạn 2020-2025 (giai đoạn điều tra) và chuẩn bị đầy đủ dữ liệu liên quan để cung cấp thông tin lập luận, phản biện (ví dụ các lập luận về vấn đề lợi ích công cộng, thiệt hại của ngành sản xuất nội địa, mối quan hệ nhân quả, diễn biến không lường trước được ...).

– Cung cấp thông tin, phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM (đầu mối là Phòng xử lý Phòng vệ thương mại nước ngoài), có văn bản đề nghị Bộ Công Thương, Cục PVTM hỗ trợ trong trường hợp cần sự hỗ trợ từ phía chính phủ.

– Phối hợp chặt chẽ với các nhà nhập khẩu, đề nghị các nhà nhập khẩu cùng tham gia ý kiến, trình bày quan điểm với cơ quan điều tra và đề nghị cơ quan điều tra chấm dứt vụ việc.

– Đây là lần thứ hai sản phẩm gạo bị điều tra tự vệ. Trong lần điều tra thứ nhất, với sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, hiệp hội và sự phối hợp chặt chẽ giữa Hiệp hội, doanh nghiệp với Bộ Công Thương (đầu mối là Cục PVTM), sự hỗ trợ kịp thời của Cục PVTM, vụ việc đã được chấm dứt. Điều này cho thấy khả năng xử lý thành công nếu có sự tham gia tích cực của các bên liên quan.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương – Tầng 4, 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội. Công chức phụ trách: Nguyễn Thị Thúy. Điện thoại: 024.7303.7898. Di động: 0904545869 Email: thuyngth@moit.gov.vn;

TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ MIỄN TRỪ' ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TẠM THỜI ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM THÉP CÁN NÓNG CÓ XUẤT XỨ TỪ TRUNG QUỐC (MÃ VỤ VIỆC AC03.AD20)

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 612/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Trung Quốc.

Hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống lấn tránh biện pháp PVTM tạm thời là sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Trung Quốc có các đặc tính cơ bản và phân loại theo các mã HS như sau[1]:

a) Đặc tính cơ bản

Hàng hóa là một số sản phẩm sắt hoặc thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng; được cán nóng; độ dày từ 1,2mm đến 25,4mm; có chiều rộng lớn hơn 1.880mm và nhỏ hơn hoặc bằng 2.300mm; chưa được gia công quá mức cán nóng; đã tẩy gỉ hoặc không tẩy gỉ; không dát phủ, phủ, mạ hoặc tráng; có phủ dầu hoặc không phủ dầu; hàm lượng carbon nhỏ hơn hoặc bằng 0,30% tính theo khối lượng.

b) Mã số hàng hóa (Mã HS)

Sản phẩm thép cán nóng bị áp dụng biện pháp chống lấn tránh biện pháp PVTM tạm thời được phân loại theo các mã HS 7208.25.00, 7208.26.00, 7208.27.19, 7208.27.99, 7208.36.00, 7208.37.00, 7208.38.00, 7208.39.20, 7208.39.40, 7208.39.90, 7208.52.00, 7208.53.00, 7208.54.90, 7208.90.90, 7211.14.15, 7211.14.16, 7211.14.19, 7211.19.13, 7211.19.19, 7211.90.12, 7211.90.19, 7225.30.90, 7225.40.90, 7225.99.90, 7226.91.10, 7226.91.90.



Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại quy định như sau:

"Hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hàng hóa nằm trong danh sách được xem xét miễn trừ được quy định tại quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại hoặc các quyết định về kết quả rà soát của từng vụ việc;

b) Hàng hóa mà ngành sản xuất trong nước trong vụ việc tương ứng không sản xuất được;

c) Hàng hóa có đặc điểm khác biệt với hàng hóa sản xuất trong nước mà hàng hóa sản xuất trong nước đó không thể thay thế được;

d) Hàng hóa là sản phẩm đặc biệt của hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước;

đ) Hàng hóa tương tự, hàng hóa cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước không được bán trên thị trường trong nước trong cùng điều kiện thông thường hoặc trong trường hợp bất khả kháng dẫn tới thiếu hụt nguồn cung của ngành sản xuất trong nước;

e) Hàng hóa nhập khẩu nằm trong tổng lượng đề nghị miễn trừ quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 2 Điều này phục vụ mục đích nghiên cứu, phát triển và các mục đích phi thương mại khác.”

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Thông tư số 26/2025/TT-BCT, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) thông báo để các doanh nghiệp xem xét nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời (vụ việc AC03.AD20), bao gồm các tài liệu được quy định tại Điều 16 và Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BCT.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 và Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BCT, Cục PVTM đề nghị các doanh nghiệp gửi Hồ sơ đề nghị miễn trừ tới Công dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <https://dichvucong.moit.gov.vn> hoặc tới Cục PVTM.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

Chị Lê Thị Kim Phụng, email: maitrh@moit.gov.vn

Cục Phòng vệ thương mại trân trọng thông báo./.

BIÊN BẢN THAM VẤN CÔNG KHAI - VỤ VIỆC ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM KÍNH NỔI KHÔNG MÀU CÓ XUẤT XỨ TỪ CỘNG HÒA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, Cục Phòng vệ thương mại đã tổ chức phiên tham vấn công khai vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm kính nổi không màu có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.

Phiên tham vấn công khai được thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 và Điều 14 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm tạo cơ hội cho các bên liên quan đến vụ việc trình bày ý kiến, quan điểm cũng như cung cấp các thông tin có liên quan đến vụ việc.

Phiên tham vấn đã diễn ra với sự tham dự của 28 đại biểu đại diện cho các bên liên quan đến vụ việc, cụ thể gồm:

- (i) Cục Phòng vệ thương mại – Cơ quan điều tra;
- (ii) Phòng Thương mại – Đại sứ quán nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a tại Việt Nam
- (iii) Tổng cục Ngoại thương – Bộ Thương mại Cộng hòa In-đô-nê-xi-a;
- (iv) Doanh nghiệp sản xuất trong nước;
- (v) Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài;
- (vi) Doanh nghiệp nhập khẩu; và
- (vii) Đại diện theo ủy quyền của bên liên quan vụ việc AD22 tham gia buổi tham vấn.

Tại buổi tham vấn, Cơ quan điều tra đã lắng nghe ý kiến của đại diện tất cả các bên liên quan về vụ việc. Tất cả các ý kiến, quan điểm của các bên liên quan được Cơ quan điều tra tổng hợp, xem xét và đánh giá trong kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc và đảm bảo việc điều tra được thực hiện một cách công bằng, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và WTO.

Cục Phòng vệ thương mại đã hoàn thiện biên bản tham vấn công khai và gửi đến các bên liên quan trong vụ việc.

EU KHỞI XƯƠNG RÀ SOÁT CUỐI KỲ ĐỐI VỚI THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ NHÔM ÉP ĐÙN TỪ TRUNG QUỐC

Uy ban châu Âu (EC) đã khởi xướng rà soát cuối kỳ đối với biện pháp chống bán phá giá đang áp dụng đối với sản phẩm nhôm ép đùn (mã HS: 7604.10.10.11, 7604.10.90.11, 7604.10.90.25, 7604.10.90.80, 7608.10.00.11, 7608.10.00.80 và 7610.90.90.10) nhập khẩu từ Trung Quốc.

Sản phẩm thuộc phạm vi rà soát bao gồm các sản phẩm nhôm ép đùn như thanh, que, thanh định hình, ống và ống dẫn bằng nhôm có hàm lượng nhôm không quá 99,3%, bao gồm cả dạng rỗng hoặc đã được gia công để sử dụng trong các kết cấu. Phạm vi này cũng bao gồm các sản phẩm chưa lắp ráp nhưng đã được gia công như cắt theo kích thước, khoan, uốn, vát cạnh hoặc tạo ren.

Các sản phẩm không thuộc phạm vi điều tra bao gồm: sản phẩm đã được lắp ráp thành các cụm hoàn chỉnh, ống và ống dẫn hàn, cũng như các bộ sản phẩm đóng gói đầy đủ các bộ phận để lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh mà không cần gia công thêm.

Cuộc rà soát được tiến hành dựa trên đơn yêu cầu của Hiệp hội Nhôm châu Âu, nhằm xem xét liệu việc chấm dứt các biện pháp hiện hành có dẫn đến

khả năng tiếp diễn hoặc tái diễn hành vi bán phá giá và gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước hay không.

Theo thông báo, EC sẽ xem xét dữ liệu bán phá giá trong giai đoạn từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025, đồng thời đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước từ tháng 01/2022 đến hết thời kỳ rà soát. Kết luận cuối cùng dự kiến được ban hành trong vòng 12 tháng và có thể gia hạn tối đa 3 tháng theo quy định.

Tổng hợp từ yieh.com

HOA KỲ BAN HÀNH KẾT LUẬN CUỐI CÙNG ĐỢT RÀ SOÁT HÀNH CHÍNH THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THANH CỐT THÉP BÊ TÔNG TỪ THỔ NHĨ KỲ

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng đối với việc rà soát hành chính thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thanh cốt thép bê tông (mã HS: 7213.10.0000, 7214.20.0000 và 7228.30.8010.) nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ.

Theo kết luận, DOC xác định một số nhà sản xuất/xuất khẩu thanh cốt thép bê tông của Thổ Nhĩ Kỳ đã bán phá giá tại thị trường Hoa Kỳ trong thời kỳ rà soát từ ngày 01/7/2023 đến 30/6/2024.

Cụ thể, DOC đã xác định biên độ phá giá trung bình ở mức 18,87% đối với Công ty Çolakoğlu Metalurji, phù hợp với kết luận sơ bộ trước đó. Đối với các doanh nghiệp İçdaş Çelik Enerji Tersane ve Ulaşım Sanayi A.Ş. và Kaptan Demir Çelik Endüstrisi ve Ticaret A.Ş., DOC đã chấm dứt rà soát do không phát sinh giao dịch xuất khẩu sản phẩm thuộc phạm vi xem xét trong giai đoạn rà soát.

Tổng hợp từ steelorbis.com

HOA KỲ CÔNG BỐ KẾT QUẢ RÀ SOÁT THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI THÉP DÂY CUỘN CỦA POSCO

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng của kỳ rà soát hành chính thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép dây cuộn các-bon và hợp kim nhập khẩu từ Hàn Quốc có liên quan đến Tập đoàn POSCO.

Sản phẩm thuộc phạm vi rà soát là thép dây cuộn các-bon và hợp kim, có tiết diện trong và đường kính nhỏ hơn 19 mm. Trên cơ sở kết quả rà soát và trong quá trình điều tra, DOC đã thực hiện một số điều chỉnh kỹ thuật.

Theo kết luận, trong giai đoạn rà soát từ ngày 01/5/2023 đến 30/4/2024, DOC xác định biên độ phá giá với POSCO ở mức 0%, cho thấy sản phẩm thép dây cuộn không tồn tại hành vi bán phá giá tại thị trường Hoa Kỳ. Do đó, doanh nghiệp không phải chịu thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thuộc phạm vi rà soát.

Trong quá trình rà soát, DOC đã công bố kết luận sơ bộ vào ngày 04/8/2024 và tiếp nhận ý kiến từ các bên liên quan. Đến tháng 9/2025 POSCO đã đề nghị tổ chức phiên điều trần công khai nhưng sau đó đã rút yêu cầu và nộp bản lập luận bằng văn bản, không có bên liên quan nào khác tham gia ý kiến. DOC đã gia hạn rà soát hai lần, lần lượt thêm 47 ngày và 21 ngày, trước khi DOC ban hành kết luận cuối cùng vào ngày 10/3/2026.

Đồng thời, DOC cũng hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp POSCO không biết sản phẩm được xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Theo đó, các lô hàng đáp ứng điều kiện sẽ không bị áp thuế chống bán phá giá, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ sẽ thực hiện quyết toán nhập khẩu đối với các lô hàng này mà không thu thuế.

Tổng hợp từ steelradar.com

HOA KỲ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH THUẾ THEO ĐIỀU 232 ĐỐI VỚI NHÔM, THÉP VÀ ĐỒNG

Ngày 02/4/2026, Tổng thống Donald Trump đã ban hành sắc lệnh điều chỉnh việc áp dụng các biện pháp thuế theo Điều 232 đối với sản phẩm nhôm, thép, đồng và các sản phẩm phái sinh. Sắc lệnh này sửa đổi đáng kể về mức thuế, đặc biệt đối với các sản phẩm phái sinh. Theo đó, thuế theo Điều 232 được áp dụng trên toàn bộ giá trị hải quan của sản phẩm thay vì chỉ áp dụng trên giá trị phần kim loại đầu vào, giảm mức thuế đối với một số sản phẩm có hàm lượng kim loại không cao, bổ sung thêm các sản phẩm mới vào phạm vi áp thuế và loại bỏ thuế đối với hàng trăm sản phẩm có hàm lượng kim loại thấp. Các thay đổi này có hiệu lực từ ngày 06/4/2026 và áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Theo quy định của Điều 232 thuộc Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962, Hoa Kỳ có thể áp dụng các biện pháp điều chỉnh thuế nhập khẩu nhằm bảo vệ an ninh quốc gia trên cơ sở kết luận điều tra của Bộ Thương mại.

Thay đổi phương thức tính thuế

Theo quy định mới, mức thuế áp dụng theo các biện pháp theo Điều 232 đối với sản phẩm thép, nhôm, đồng sẽ được tính trên toàn bộ giá trị hải quan của sản phẩm nhập khẩu, bao gồm cả sản phẩm phái sinh. Hệ thống trước đây cho phép tách riêng giá trị giữa thép, nhôm, đồng và các thành phần phi kim loại trong các sản phẩm phái sinh để tính thuế đã bị bãi bỏ.

Đối với các sản phẩm cùng thuộc phạm vi áp dụng của nhiều biện pháp thuế theo Điều 232 (thép, nhôm, đồng) theo quy định mới, các sản phẩm này chỉ phải chịu một mức thuế duy nhất, không bị cộng dồn giữa các loại thuế.

Mức thuế sửa đổi đối với thép, nhôm và đồng

Mức thuế 50% đối với thép, nhôm, đồng và một số sản phẩm phái sinh: áp dụng đối với các sản phẩm được cấu thành hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn từ

thép, nhôm, đồng và một số sản phẩm phái sinh. Các sản phẩm này được liệt kê tại Phụ lục I-A của sắc lệnh, chủ yếu bao gồm các sản phẩm thuộc Chương 72 và một phần Chương 73, sản phẩm nhôm thuộc Chương 76, và sản phẩm đồng thuộc Chương 74 của Biểu thuế hài hòa của Hoa Kỳ (HTSUS).

Mức thuế 25%: áp dụng đối với các sản phẩm phái sinh từ thép và nhôm cũng như các sản phẩm đồng không được cấu thành hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn từ các kim loại trên toàn bộ trị giá hải quan. Các sản phẩm này thuộc danh mục Phụ lục I-B của sắc lệnh.

Áp dụng mức thuế ưu đãi đối với sản phẩm sử dụng nguyên liệu có xuất xứ Hoa Kỳ

Các sản phẩm bằng đồng và các sản phẩm phái sinh từ thép, nhôm thuộc danh mục tại Phụ lục I-A và Phụ lục I-B, nếu được sản xuất từ nguyên liệu kim loại có nguồn gốc Hoa Kỳ, sẽ được áp dụng mức thuế 10%, thay cho mức thuế thông thường 50% hoặc 25%. Mức thuế ưu đãi này áp dụng đối với các sản phẩm đáp ứng các điều kiện về xuất xứ nguyên liệu, cụ thể:

- Nhôm được nấu chảy và đúc tại Hoa Kỳ.
- Thép được nấu chảy và đúc tại Hoa Kỳ.
- Đồng được nấu chảy và đúc tại Hoa Kỳ.

Trước đây, các sản phẩm phái sinh từ thép và nhôm sử dụng nguyên liệu đầu vào từ Hoa Kỳ được miễn hoàn toàn thuế theo Điều 232.

Giảm thuế tạm thời đối với một số sản phẩm phái sinh

Một số thiết bị công nghiệp và thiết bị lưới điện sử dụng thép và nhôm được áp dụng mức thuế tạm thời là mức cao hơn trong hai mức sau: 15% thuế suất theo Điều 232 hoặc mức thuế MFN thông thường. Các sản phẩm được làm từ nguyên liệu thép, nhôm hoặc đồng của Hoa Kỳ sẽ được áp dụng mức thuế suất giảm tạm thời là mức cao hơn trong hai mức sau: 10% thuế suất theo Điều 232



hoặc mức thuế MFN thông thường, các sản phẩm này được liệt kê tại Phụ lục III của sắc lệnh.

Cơ chế giảm thuế này có hiệu lực đến ngày 01/01/2028. Sau thời điểm này, các sản phẩm nêu trên sẽ được áp dụng mức thuế 25% theo Phụ lục I-B (hoặc 10% đối với sản phẩm sử dụng nguyên liệu từ Hoa Kỳ), các mức thuế này sẽ được áp dụng đồng thời và cộng dồn với thuế MFN hiện hành (nếu có).

Các sản phẩm có xuất xứ từ các quốc gia không có quan hệ thương mại bình thường với Hoa Kỳ (bao gồm Bê-la-rút, Cu-ba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên và Nga) không đủ điều kiện hưởng mức giảm thuế này. Ngoài ra, Chính quyền Tổng thống Donald Trump cũng cho biết bảo lưu quyền xem xét hoặc thu hồi ưu đãi giảm thuế đối với các quốc gia khác.

Ưu đãi thuế đối với hàng hóa từ Vương quốc Anh

Chính quyền Tổng thống Donald Trump cho biết sẽ tiếp tục đàm phán với Vương quốc Anh nhằm đạt được cơ chế miễn trừ đối với các biện pháp thuế thép

và nhôm. Trong quá trình đàm phán diễn ra trong năm 2025, Hoa Kỳ đã tạm thời không áp dụng việc tăng thuế từ 25% lên 50% đối với hàng hóa của Vương quốc Anh theo tuyên bố ban hành vào tháng 6/2025. Theo quy định sửa đổi ngày 02/4/2026, các ưu đãi này được giữ nguyên nhưng kèm theo các tiêu chí chặt chẽ hơn về xuất xứ nguyên liệu. Cụ thể, để đủ điều kiện hưởng mức thuế ưu đãi, nhôm phải được nấu chảy hoặc đúc tại Anh, và thép phải được nấu chảy và đổ khuôn tại Anh.

Về mức thuế, các sản phẩm thép và nhôm nhập khẩu từ Anh thuộc đối tượng phải chịu mức thuế 50% (Phụ lục I-A) sẽ áp dụng mức 25%; các sản phẩm thuộc đối tượng phải chịu mức thuế 25% (Phụ lục I-B) sẽ áp dụng mức 15%.

Duy trì mức thuế cao đối với nhôm có xuất xứ từ Nga

Tất cả sản phẩm nhôm và sản phẩm phái sinh từ nhôm được liệt kê tại Phụ lục I-A, Phụ lục I-B và Phụ lục III có xuất xứ từ Nga hoặc sử dụng nhôm nguyên sinh được nấu chảy hoặc đúc tại Nga tiếp tục bị Hoa Kỳ áp dụng mức thuế 200%.

Điều chỉnh phạm vi sản phẩm và cơ chế miễn trừ

Loại bỏ một số sản phẩm khỏi phạm vi áp dụng

Một số sản phẩm phái sinh từ thép và nhôm được loại khỏi phạm vi áp dụng thuế theo Điều 232 và được liệt kê tại Phụ lục II.

Trong trường hợp không có quy định miễn trừ khác, các sản phẩm này sẽ được áp dụng mức thuế toàn cầu 10% theo Điều 122, hiện có hiệu lực đến ngày 24/7/2026.

Mở rộng các trường hợp miễn trừ thuế

Quy định mới bổ sung một số trường hợp được miễn áp dụng thuế theo Điều 232, bao gồm:



- Ngưỡng tối thiểu: áp dụng đối với sản phẩm có tổng hàm lượng thép, nhôm và đồng dưới 15% trọng lượng;
- Sản phẩm không chứa kim loại thuộc phạm vi điều chỉnh (thép, nhôm, đồng);
- Phụ tùng sử dụng trong sản xuất xe máy, thuộc các Chương 84, 85 và 87 của HTSUS;
- Máy bay dân dụng và linh kiện máy bay từ các đối tác thương mại có thỏa thuận với Hoa Kỳ như Vương quốc Anh, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Tăng cường quy định quản lý hải quan

Yêu cầu khai báo xuất xứ nguyên liệu

Tuyên bố yêu cầu Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) thiết lập một quy định mới, theo đó các nhà nhập khẩu các sản phẩm đồng thuộc diện bị áp dụng biện pháp phải báo cáo quốc gia nơi nguyên liệu đồng của họ được nấu luyện và đúc. Các yêu cầu tương tự đã được áp dụng trước đó đối với các biện pháp theo Điều 232 liên quan đến thép và nhôm.

Nhập khẩu vào khu thương mại tự do

Từ ngày 06/4/2026, các hàng hóa được đưa vào khu thương mại tự do của Hoa Kỳ chỉ được chấp nhận theo diện “hàng hóa nước ngoài ưu đãi”, trừ trường hợp đủ điều kiện theo diện “hàng hóa nội địa”.

Đáng chú ý, đối với các sản phẩm đã được nhập khẩu vào khu thương mại tự do của Hoa Kỳ theo diện “hàng hóa nước ngoài ưu đãi” trước thời điểm quy định mới có hiệu lực, khi đưa ra tiêu thụ tại thị trường Hoa Kỳ sẽ phải chịu thuế suất tương ứng với phân loại hàng hóa theo biểu thuế HTSUS.

Hạn chế cơ chế hoàn thuế

Các yêu cầu hoàn thuế đối với hoạt động sản xuất theo quy định tại 19 U.S.C. § 1313(a)-(b) được chấp nhận đối với các sản phẩm thuộc danh mục Phụ lục I-B (hoặc Phụ lục III) nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: (1) sản phẩm không thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp; và (2) sản phẩm có xuất xứ từ Vương quốc Anh, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mê-hi-cô, Ca-na-đa hoặc bất kỳ đối tác thương mại nào mà Hoa Kỳ đã ký kết Hiệp định Thương mại Đối ứng (ART) cuối cùng, đồng thời nguyên liệu được nấu luyện và đúc (đối với nhôm), nấu chảy và rót (đối với thép), hoặc nấu luyện và đúc (đối với đồng) tại các quốc gia này.

Không có yêu cầu hoàn thuế nào khác được áp dụng.

Điều chỉnh cơ chế quản lý sản phẩm phái sinh

Hoa Kỳ chính thức chấm dứt cơ chế “bổ sung sản phẩm phái sinh” trước đây. Tuy nhiên, Bộ Thương mại Hoa Kỳ và Cơ quan Đại diện thương mại Hoa Kỳ vẫn có thể bổ sung sản phẩm mới vào phạm vi áp dụng thuế thông qua cơ chế nội bộ.

Tổng hợp từ whitecase.com

VƯƠNG QUỐC ANH BAN HÀNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI MỚI ĐỐI VỚI THÉP, MỞ RỘNG PHẠM VI ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ

C hính phủ Vương quốc Anh mới đây đã công bố thông tin về các biện pháp phòng vệ thương mại mới đối với sản phẩm thép, bao gồm danh mục sản phẩm áp dụng, lượng thép được phép nhập khẩu miễn thuế theo hạn ngạch và mức thuế áp dụng đối với lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch. Đồng thời, phạm vi sản phẩm cũng được mở rộng cùng với một số điều chỉnh liên quan.

Theo đó, kể từ ngày 01/7/2026, Vương quốc Anh sẽ hạn chế lượng thép nhập khẩu được miễn thuế, với tổng hạn ngạch giảm khoảng 60% so với biện pháp tự vệ hiện hành; lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch sẽ chịu mức thuế 50%. Biện pháp này áp dụng đối với các sản phẩm thép mà trong nước có thể sản xuất được nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa.

Biện pháp hạn ngạch thuế quan dự kiến áp dụng đối với 20 nhóm sản phẩm, trong đó bổ sung thêm một số mặt hàng như thép thanh không gỉ và các loại thép nhẹ, thép không hợp kim và thép thanh cán nguội vào phạm vi áp dụng.

Đáng chú ý, hạn ngạch đối với thép cuộn cán nóng (HRC) sẽ bị cắt giảm mạnh khoảng 90%, từ mức khoảng 1 triệu tấn xuống còn hơn 102.341 tấn mỗi năm. Cơ cấu phân bổ hạn ngạch theo thị trường cũng được điều chỉnh, theo đó loại bỏ hạn ngạch riêng cho Thổ Nhĩ Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc), đồng thời áp dụng hạn ngạch riêng cho Ấn Độ và Hàn Quốc.

Trong khi đó, hạn ngạch đối với thép mạ kẽm nhúng nóng (HDG) được điều chỉnh giảm đáng kể khoảng 40% đối với Hàn Quốc và Việt Nam; bên cạnh đó, các sản phẩm HDR có xuất xứ từ Đài Loan (Trung Quốc) được miễn trừ áp dụng biện pháp tự vệ. Ngoài ra, Hoa Kỳ được phân bổ một số hạn ngạch đối với các sản phẩm như thép tấm cán dày bằng thép hợp kim hoặc không hợp kim, thanh thép không gỉ và thép hình nhẹ, thép góc, thép định hình và các loại thép

hình bằng sắt hoặc thép không hợp kim; ống hàn cỡ lớn (25A); các loại ống hàn khác và dây thép không hợp kim.

Tổng hợp từ Steelorbis.com

BỘ THƯƠNG MẠI HOA KỲ KHỞI XƯƠNG THÊM CÁC CUỘC RÀ SOÁT CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI TÔM NHẬP KHẨU

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng một loạt cuộc rà soát mới đối với sản phẩm tôm nhập khẩu từ Ấn Độ, Việt Nam, Thái Lan và Trung Quốc, sau khi nhận được đề nghị từ các hiệp hội ngành sản xuất trong nước.

DOC tiến hành rà soát hành chính đối với các lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, liên quan đến hơn 1.000 doanh nghiệp xuất khẩu. Cụ thể, phạm vi rà soát bao gồm 394 doanh nghiệp của Ấn Độ, 299 doanh nghiệp của Việt Nam, 199 doanh nghiệp của Thái Lan và 199 doanh nghiệp của Trung Quốc.

Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp bị xem xét có thể được điều chỉnh, do DOC có thể giới hạn số lượng bị đơn được thẩm tra riêng lẻ khi thực hiện rà soát hành chính.

Theo DOC, đợt rà soát này sẽ xem xét lượng hàng hoá xuất khẩu trong giai đoạn từ ngày 01/02/2025 đến ngày 31/01/2026.

Động thái này là bước tiếp theo trong chuỗi các cuộc rà soát của DOC, vốn đã dẫn đến việc áp dụng thuế bổ sung đối với các doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu tôm vào Hoa Kỳ. Trong một đợt rà soát chống bán phá giá gần đây, tôm từ Ấn Độ đã bị áp mức thuế bổ sung từ 3,76% đến 5,08%. Trước đó, mức thuế đối với Ấn Độ từng lên tới 110% theo các phán quyết của Tòa án Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ.

Các biện pháp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp cũng đã được áp dụng đối với doanh nghiệp đến từ Việt Nam, Thái Lan, Ê-cua-đo, In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc, với mức thuế khác nhau tùy từng trường hợp.

Hiệp hội Chế biến tôm Hoa Kỳ, Ủy ban lâm thời về Hành động thương mại ngành tôm và Liên minh Ngư dân đánh bắt tôm Hoa Kỳ đã liên tục thúc đẩy việc điều tra tôm nhập khẩu như một biện pháp nhằm cạnh tranh với các sản phẩm có giá thấp hơn. Theo các tổ chức này, các đề xuất đã góp phần dẫn đến việc áp thuế đối với nhiều lô hàng tôm nhập khẩu nhằm bảo vệ ngành tôm nội địa.

Theo tài liệu do DOC công bố, đợt rà soát mới nhất được thực hiện theo đề nghị của cả ngành tôm Hoa Kỳ và một số doanh nghiệp xuất khẩu tôm. Công ty Thai Royal Frozen Food đã yêu cầu tiến hành rà soát nhằm xác định mức thuế chống bán phá giá phải nộp đối với hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn rà soát. Tập đoàn Thai Union cũng đề nghị được thẩm tra riêng lẻ trong khuôn khổ điều tra của DOC đối với Thái Lan.

Bên cạnh đó, Hiệp hội Tôm Hoa Kỳ và Liên minh Ngư dân đánh bắt tôm Hoa Kỳ (USSC) cũng đề nghị tiến hành rà soát đối với các doanh nghiệp trong giai đoạn nêu trên.

Trong đơn đề nghị, USSC cho biết việc yêu cầu rà soát đối với các nhà sản xuất và/hoặc xuất khẩu này xuất phát từ cơ sở cho rằng các doanh nghiệp đã bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại thị trường Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thông thường trong giai đoạn rà soát. Đồng thời, tổ chức này cũng nhận định các doanh nghiệp có thể đang thực hiện hành vi bán phá giá với biên độ cao hơn mức ký quỹ hiện hành.

Tổng hợp từ Seafoodsource.com

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU MẶT HÀNG GHẾ BỌC ĐỆM VÀO THỊ TRƯỜNG CA-NA-ĐA



1. Mô tả mặt hàng ghế bọc đệm

Ghế bọc đệm (Upholstered domestic seating) là một mặt hàng nội thất thiết yếu, không chỉ phục vụ nhu cầu sử dụng hằng ngày mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao giá trị thẩm mỹ cho không gian sống và làm việc. Sản phẩm này được thiết kế với cấu trúc vững chắc, thường bao gồm phần khung làm từ các loại vật liệu bền chắc như gỗ tự nhiên (gỗ sồi, gỗ cao su, gỗ óc chó), gỗ công nghiệp (MDF, HDF), hoặc kim loại như sắt sơn tĩnh điện, inox không gỉ, giúp đảm bảo độ ổn định và tuổi thọ cao trong quá trình sử dụng. Phần đệm ngồi và tựa lưng được tạo thành từ các lớp mút cao cấp có mật độ cao, hoặc kết hợp với lò xo đàn hồi, giúp phân bổ trọng lực đều, tạo cảm giác êm ái và hỗ trợ tốt cho cột sống người dùng khi ngồi lâu.

Bề mặt ngoài của ghế được bọc bằng nhiều loại chất liệu đa dạng như vải nỉ, vải bố, vải nhung, da công nghiệp (PU, PVC) hoặc da thật. Mỗi loại chất liệu mang lại một cảm giác khác nhau, chẳng hạn như sự sang trọng, đẳng cấp của da

thật; sự mềm mại, ấm cúng của vải nỉ; hay sự hiện đại, dễ vệ sinh của simili. Ngoài ra, các lớp vải bọc này thường được may với kỹ thuật tỉ mỉ, có thể phối màu, phối hoa văn hoặc điểm nhấn bằng đường viền, nút đính, tạo nên tính thẩm mỹ tinh tế cho sản phẩm.

Ghế bọc đệm được sản xuất với nhiều kiểu dáng và công năng khác nhau, phù hợp với từng loại không gian cụ thể như ghế ăn, ghế sofa, ghế phòng họp, ghế làm việc, ghế cafe, ghế lounge... Về thiết kế, ghế có thể mang phong cách cổ điển với phần tựa lưng cao, tay vịn uốn lượn, chân tiện tròn; hoặc phong cách hiện đại với đường nét đơn giản, chân thẳng, tông màu trung tính. Một số mẫu còn tích hợp thêm tính năng tiện ích như khả năng xoay, nâng hạ chiều cao, gập gọn, bánh xe di chuyển hoặc ngả lưng thư giãn.

Sản phẩm này không chỉ được sử dụng trong hộ gia đình mà còn rất phổ biến tại các công trình công cộng như văn phòng, nhà hàng, khách sạn, resort, phòng hội nghị hoặc showroom nhờ vào tính tiện lợi, đa năng và khả năng tùy biến linh hoạt theo yêu cầu. Việc lựa chọn một chiếc ghế bọc đệm phù hợp giúp nâng cao chất lượng không gian nội thất, mang lại sự thoải mái cho người sử dụng, đồng thời thể hiện gu thẩm mỹ và đẳng cấp của chủ sở hữu. Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sự tiện nghi và phong cách sống, ghế bọc đệm ngày càng được cải tiến về chất lượng, mẫu mã và thân thiện với môi trường, trở thành một trong những mặt hàng nội thất có sức tiêu thụ mạnh trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Quy trình sản xuất ghế bọc đệm

Quy trình sản xuất ghế bọc đệm là một chuỗi các công đoạn kỹ thuật đòi hỏi sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và tay nghề thủ công tinh xảo nhằm tạo ra những sản phẩm nội thất chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và công năng của người tiêu dùng. Toàn bộ quy trình có thể được chia thành nhiều bước chính: thiết kế, xử lý nguyên liệu, gia công khung, tạo đệm, bọc vải, lắp ráp hoàn thiện và kiểm định chất lượng.

Bước đầu tiên là thiết kế sản phẩm, trong đó các kỹ sư và nhà thiết kế nội thất nghiên cứu xu hướng thị trường, nhu cầu khách hàng và tiêu chuẩn công năng để tạo ra bản vẽ chi tiết của ghế. Bản vẽ này bao gồm kích thước, hình dáng, vật liệu sử dụng, màu sắc và cấu trúc kỹ thuật, là cơ sở để tiến hành các công đoạn sản xuất tiếp theo.

Tiếp theo là xử lý nguyên liệu, gồm lựa chọn và sơ chế các vật liệu chính như gỗ (tự nhiên hoặc công nghiệp), kim loại (thép, inox), mút xốp, vải bọc và các phụ kiện (óc vít, keo dán, lò xo, dây đai...). Gỗ được sấy khô để giảm độ ẩm, tránh cong vênh hoặc mối mọt trong quá trình sử dụng. Kim loại được cắt, uốn và xử lý bề mặt bằng công nghệ sơn tĩnh điện hoặc mạ để tăng độ bền và chống gỉ sét. Vải bọc được kiểm tra kỹ về màu sắc, độ bền sợi và tính đàn hồi.

Sau đó là gia công phần khung ghế, là bước rất quan trọng vì ảnh hưởng đến độ chắc chắn và tuổi thọ sản phẩm. Các thanh gỗ hoặc kim loại được cắt theo kích thước thiết kế, sau đó liên kết bằng keo, đinh, vít hoặc hàn (đối với kim loại) để tạo thành khung hoàn chỉnh. Khung ghế sau đó được chà nhám, xử lý bề mặt và sơn hoặc phủ lớp bảo vệ (vecni, sơn PU...).

Kế đến là tạo lớp đệm, thường sử dụng mút xốp, cao su non hoặc bông ép có mật độ và độ đàn hồi phù hợp với từng loại ghế. Các lớp mút này được cắt theo khuôn mẫu, sau đó dán lên khung ghế bằng keo chuyên dụng. Một số sản phẩm cao cấp còn sử dụng hệ thống lò xo hoặc dây đai bố trí bên dưới lớp mút nhằm tăng độ đàn hồi và thoải mái khi ngồi.

Công đoạn bọc vải là bước đòi hỏi kỹ năng cao, được thực hiện thủ công bởi những người thợ lành nghề. Vải hoặc da được cắt theo mẫu, sau đó bọc căng và may hoặc ghim chắc chắn vào khung ghế sao cho bề mặt mịn, đều, không nhăn hay lệch đường may. Đây là công đoạn tạo nên diện mạo cuối cùng của sản phẩm, thể hiện rõ tính thẩm mỹ và chất lượng.

Tiếp theo là lắp ráp hoàn thiện, bao gồm việc lắp chân ghế, tay vịn, bánh xe, các bộ phận điều chỉnh (nếu có) và kiểm tra lại toàn bộ các mối nối, đường



may, độ cân bằng của ghế. Sản phẩm sau khi lắp ráp sẽ được lau sạch, đóng gói và dán tem, nhãn thương hiệu.

Cuối cùng, kiểm định chất lượng được tiến hành nhằm đảm bảo ghế đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn trước khi xuất xưởng. Ghế sẽ được thử nghiệm độ chịu lực, độ đàn hồi, độ bền mối ghép và tính ổn định khi sử dụng. Chỉ những sản phẩm đạt yêu cầu mới được đưa vào đóng gói và phân phối ra thị trường.

Toàn bộ quy trình sản xuất ghế bọc đệm đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng giữa con người và máy móc, giữa công nghệ và thẩm mỹ, nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm vừa bền đẹp, vừa tiện nghi và phù hợp với nhiều phong cách không gian khác nhau.

Thị trường ghế bọc đệm của Ca-na-đa và xu hướng

Thị trường ghế bọc đệm tại Ca-na-đa là một phân khúc quan trọng trong ngành nội thất bọc đệm nói chung, với quy mô lớn và xu hướng tăng trưởng tương đối ổn định trong bối cảnh nhu cầu cải thiện chất lượng không gian sống ngày càng gia tăng. Sự phát triển của thị trường này gắn liền với các yếu tố như

tăng trưởng dân số đô thị, mức thu nhập khả dụng của người dân ở mức cao và xu hướng đầu tư nhiều hơn vào trang trí nội thất, đặc biệt sau giai đoạn đại dịch khi nhu cầu cải tạo, nâng cấp nhà ở tăng mạnh. Trong cơ cấu sản phẩm, ghế bọc đệm bao gồm nhiều chủng loại như ghế đơn, ghế thư giãn, ghế tựa, ghế ăn bọc đệm..., trong đó các dòng ghế nhỏ, linh hoạt đang có xu hướng tăng trưởng nhanh hơn so với các sản phẩm truyền thống nhờ phù hợp với không gian sống hiện đại có diện tích hạn chế và nhu cầu sử dụng đa mục đích. Phân khúc tiêu dùng hộ gia đình vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tuy nhiên phân khúc thương mại như khách sạn, nhà hàng, văn phòng làm việc và các không gian dịch vụ cũng đang phục hồi mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm ghế bọc đệm có độ bền cao và thiết kế chuyên biệt.

Về khía cạnh thương mại quốc tế, Ca-na-đa là quốc gia có mức độ phụ thuộc lớn vào hàng nhập khẩu đối với các sản phẩm ghế bọc đệm do năng lực sản xuất nội địa chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu cả về số lượng và chủng loại. Các nguồn cung chính đến từ Trung Quốc, Hoa Kỳ và Việt Nam, trong đó Việt Nam ngày càng đóng vai trò quan trọng nhờ khả năng cung ứng ổn định, giá thành cạnh tranh và sự cải thiện về chất lượng sản phẩm cũng như thiết kế. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại và các biện pháp phòng vệ thương mại, cũng đang tạo ra cơ hội để các nhà xuất khẩu như Việt Nam gia tăng thị phần tại thị trường này. Tuy nhiên, thị trường cũng chịu tác động không nhỏ từ các yếu tố kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất cao và biến động chi phí vận tải, khiến người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu trong ngắn hạn, từ đó ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng nhập khẩu.

Xét về xu hướng tiêu dùng, thị trường ghế bọc đệm tại Ca-na-đa đang chuyển dịch rõ nét theo hướng bền vững và thân thiện môi trường, với sự gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm sử dụng vật liệu tái chế, gỗ có chứng nhận, vải hữu cơ hoặc da nhân tạo chất lượng cao. Đồng thời, yếu tố thiết kế ngày càng được coi trọng, trong đó người tiêu dùng ưu tiên các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, phong cách hiện đại, tối giản hoặc mang dấu ấn cá nhân hóa. Xu hướng đa chức năng cũng ngày càng phổ biến, với các loại ghế có thể gấp gọn, tích hợp lưu trữ

hoặc dễ dàng di chuyển nhằm tối ưu hóa không gian sử dụng. Bên cạnh đó, xu hướng “cao cấp hóa” tiếp tục phát triển khi một bộ phận người tiêu dùng sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm có thương hiệu, chất lượng và độ bền cao, đặc biệt trong phân khúc trung và cao cấp. Kênh phân phối cũng đang có sự thay đổi đáng kể khi thương mại điện tử và bán lẻ trực tuyến phát triển mạnh, cho phép người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận đa dạng sản phẩm, so sánh giá cả và lựa chọn theo nhu cầu cá nhân.

Ngoài ra, các yếu tố chính sách như tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn sản phẩm, cũng như các biện pháp phòng vệ thương mại của Ca-na-đa đối với hàng nhập khẩu có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường của doanh nghiệp nước ngoài. Những yêu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc, tính bền vững và trách nhiệm môi trường cũng đặt ra thách thức nhưng đồng thời tạo động lực để các nhà sản xuất nâng cao chất lượng và chuyển đổi theo hướng sản xuất xanh. Nhìn chung, trong trung và dài hạn, thị trường ghé bọc đệm của Ca-na-đa vẫn được đánh giá là có tiềm năng tăng trưởng tích cực, với cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu có khả năng đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật, xu hướng tiêu dùng mới và yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

2. Tình hình nhập khẩu ghé bọc đệm từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Ca-na-đa

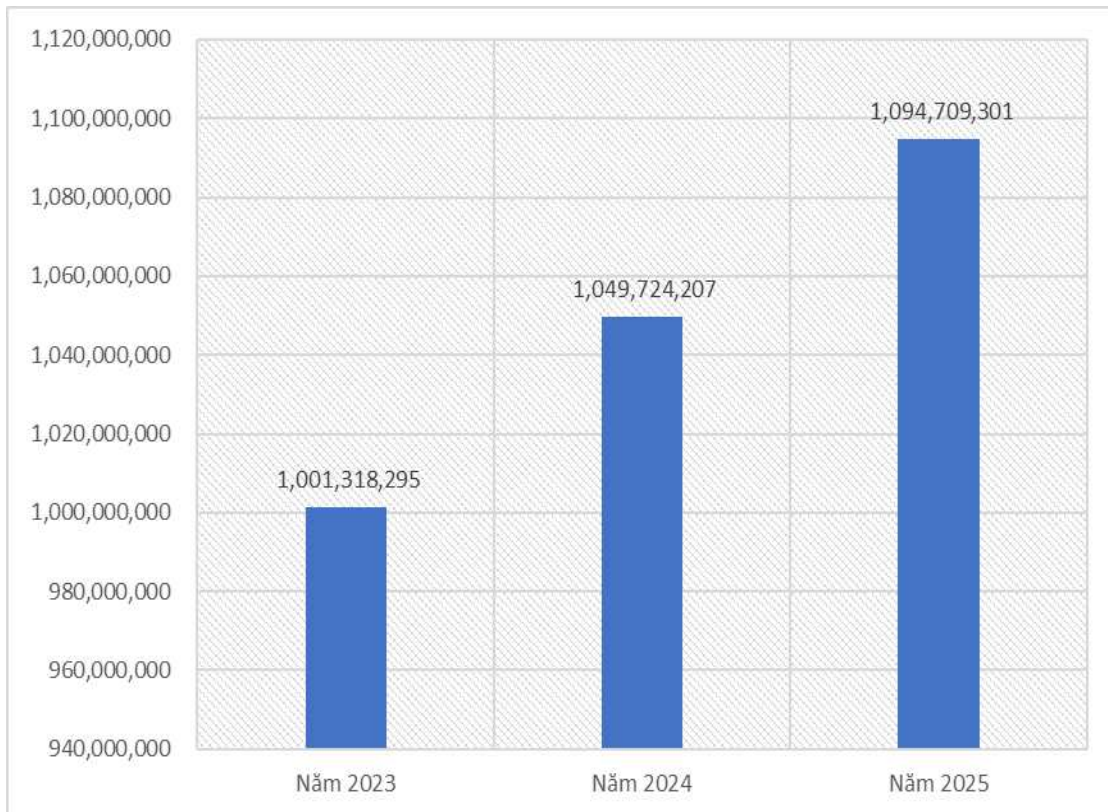
Năm 2023, tổng giá trị nhập khẩu ghé bọc đệm từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Ca-na-đa đạt 1 tỷ USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Hoa Kỳ, Việt Nam, I-ta-li-a và Cam-pu-chia. Trong năm 2024, trị giá nhập khẩu mặt hàng này tăng nhẹ so với năm 2023, đạt 1,05 tỷ USD. Trong năm 2025, trị giá nhập khẩu vào Ca-na-đa tiếp tục tăng đạt 1,1 tỷ USD.

Xét về cơ cấu nguồn cung trong toàn giai đoạn 2023–2025, Trung Quốc, Hoa Kỳ và Việt Nam tiếp tục là ba đối tác xuất khẩu chủ lực vào thị trường Ca-na-đa, trong đó Hoa Kỳ có lợi thế về khoảng cách địa lý và ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ USMCA, còn Trung Quốc và Việt Nam cạnh tranh chủ yếu về giá và

năng lực sản xuất quy mô lớn. Xu hướng đáng chú ý là sự gia tăng vai trò của các nước châu Á, đặc biệt là Việt Nam, trong bối cảnh các nhà nhập khẩu Ca-na-đa tìm cách đa dạng hóa nguồn cung nhằm giảm phụ thuộc vào một thị trường duy nhất. Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, nhập khẩu ghé bọc đệm vào Ca-na-đa vẫn duy trì xu hướng tích cực về khối lượng, phản ánh nhu cầu tiêu dùng ổn định của thị trường, song giá trị nhập khẩu có dấu hiệu biến động và điều chỉnh theo chu kỳ kinh tế. Thị trường này tiếp tục là điểm đến quan trọng đối với các nhà xuất khẩu toàn cầu, nhưng cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao năng lực cạnh tranh về giá, chất lượng, thiết kế cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về tính bền vững.

Tổng giá trị nhập khẩu ghé bọc đệm sang thị trường Ca-na-đa từ 2023 đến 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2024, Trung Quốc là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa, đạt 420,6 triệu USD, chiếm 40,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Hoa Kỳ xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 261,9 triệu USD, chiếm 24,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 125,2 triệu USD, chiếm 11,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Mê-hi-cô, Cam-pu-chia và Ma-lai-xi-a lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu các nguồn cung cấp ghé bọc đệm vào Ca-na-đa với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 42,1 triệu USD, 41,3 triệu USD và 39,3 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Ca-na-đa đạt 1 tỷ USD, chiếm 96,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Tổng trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm của các nguồn cung ứng khác đạt 35,5 triệu USD, chiếm 3,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa.

Năm 2025, Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa, đạt 420,2 triệu USD, chiếm 38,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Hoa Kỳ xếp vị trí thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 183,8 triệu USD, chiếm 16,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Năm 2025, trị giá xuất khẩu của Việt Nam tăng 44,1% so với năm 2024, Việt Nam tiếp tục xếp thứ ba các nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa, đạt 180,4 triệu USD, chiếm 16,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Mê-hi-cô, Ma-lai-xi-a và Cam-pu-chia lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu các nguồn cung cấp ghé bọc đệm vào Ca-na-đa với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 63,4 triệu USD, 52,6 triệu USD và 51,7 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm của mười nguồn cung ứng sang thị trường Ca-na-đa đạt 1,1 tỷ USD, chiếm 95,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Tổng trị giá xuất khẩu ghé bọc đệm của các nguồn cung ứng khác đạt 44,4 triệu USD, chiếm 4,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ca-na-đa năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

| Nguồn cung ứng vào Ca-na-đa | Trị giá NK năm 2024 | Trị giá NK năm 2025 | 2025 so với 2024 | Tỷ trọng năm 2024 | Tỷ trọng năm 2025 |
|-----------------------------|---------------------|---------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Trung Quốc | 420.612.827 | 420.172.277 | -0,1% | 40,1% | 38,4% |
| Hoa Kỳ | 261.864.374 | 183.801.758 | -29,8% | 24,9% | 16,8% |
| Việt Nam | 125.159.983 | 180.398.891 | 44,1% | 11,9% | 16,5% |
| Mê-hi-cô | 42.057.113 | 63.408.225 | 50,8% | 4,0% | 5,8% |
| Ma-lai-xi-a | 39.312.339 | 52.630.385 | 33,9% | 3,7% | 4,8% |
| Cam-pu-chia | 41.293.209 | 51.727.678 | 25,3% | 3,9% | 4,7% |
| I-ta-li-a | 39.266.342 | 43.461.251 | 10,7% | 3,7% | 4,0% |
| Thái Lan | 23.100.449 | 25.455.164 | 10,2% | 2,2% | 2,3% |
| Ba Lan | 13.621.457 | 18.632.336 | 36,8% | 1,3% | 1,7% |
| Ấn Độ | 7.917.251 | 10.619.413 | 34,1% | 0,8% | 1,0% |

Nguồn: S&P Global

Trong 2 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu ghé bục đệm của Ca-na-đa giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 172 triệu USD. Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu ghé bục đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa, đạt 64,3 triệu USD, chiếm 37,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt

33,8 triệu USD, chiếm 19,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Hoa Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 26,5 triệu USD, chiếm 15,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô và Cam-pu-chia lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 9,9 triệu USD, 8,9 triệu USD và 8,1 triệu USD.

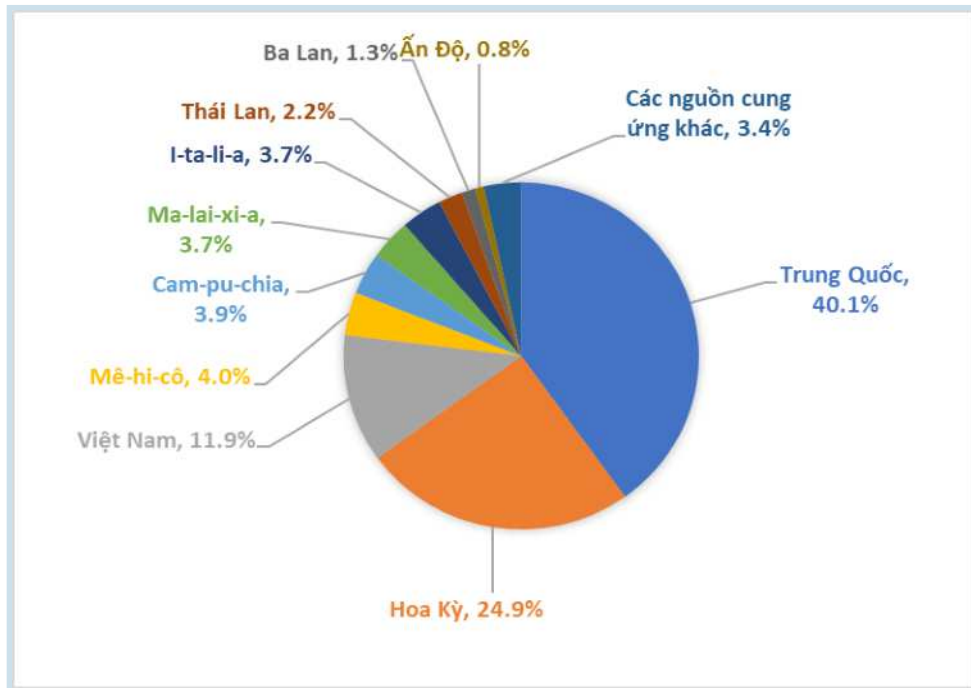
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ca-na-đa trong 2 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD

| Nguồn cung ứng vào Ca-na-đa | Trị giá NK 2T/2025 | Trị giá NK 2T/2026 | 2T/2026 so với 2T/2025 | Tỷ trọng 2026 |
|-----------------------------|--------------------|--------------------|------------------------|---------------|
| Trung Quốc | 72.225.701 | 64.308.035 | -11,0% | 37,4% |
| Việt Nam | 26.484.194 | 33.769.761 | 27,5% | 19,6% |
| Hoa Kỳ | 46.291.775 | 26.462.656 | -42,8% | 15,4% |
| Ma-lai-xi-a | 7.498.219 | 9.935.608 | 32,5% | 5,8% |
| Mê-hi-cô | 5.901.194 | 8.871.403 | 50,3% | 5,2% |
| Cam-pu-chia | 7.945.038 | 8.122.345 | 2,2% | 4,7% |
| I-ta-li-a | 5.899.765 | 6.418.199 | 8,8% | 3,7% |
| Thái Lan | 3.984.780 | 4.480.103 | 12,4% | 2,6% |
| Ba Lan | 2.577.717 | 2.442.327 | -5,3% | 1,4% |
| Ấn Độ | 1.845.545 | 1.250.935 | -32,2% | 0,7% |

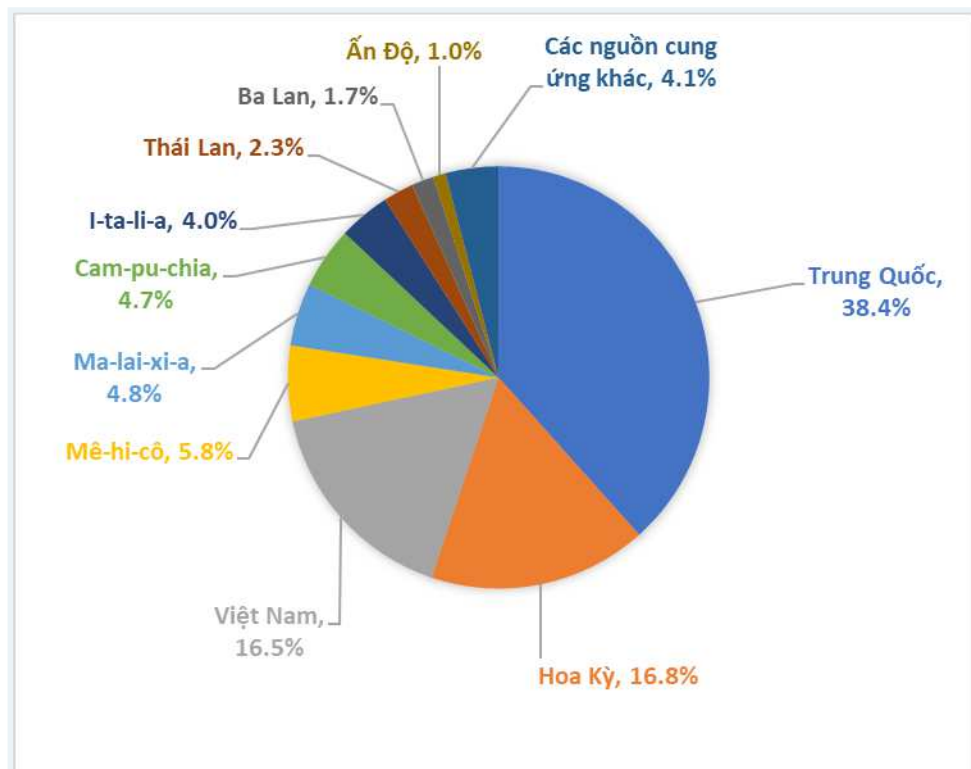
Nguồn: S&P Global

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ca-na-đa năm 2024



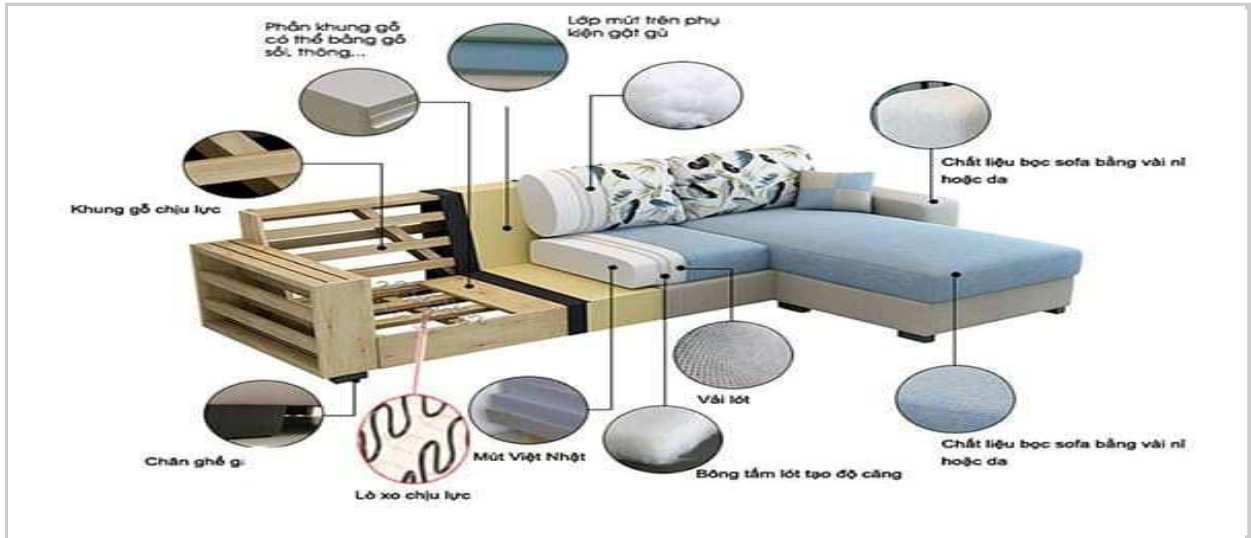
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ca-na-đa năm 2025



Nguồn: S&P Global

3. Tình hình nhập khẩu ghế bọc đệm vào Ca-na-đa từ Việt Nam

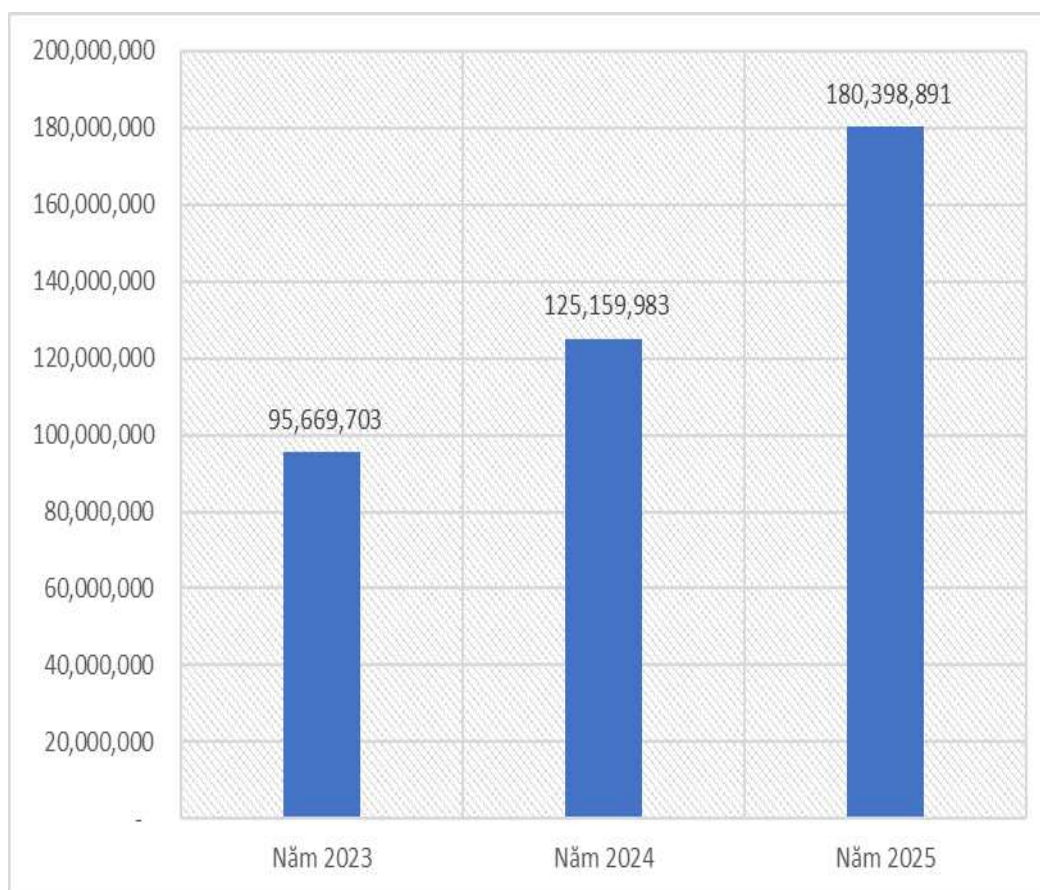


Năm 2023, trị giá xuất khẩu mặt hàng ghế bọc đệm của Việt Nam đạt 95,7 triệu USD, chiếm 9,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng ghế bọc đệm của Ca-na-đa. Năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam có sự gia tăng đạt 125,2 triệu USD, chiếm 11,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Ca-na-đa. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng ghế bọc đệm của Việt Nam tiếp tục tăng so với năm trước đó đạt 180,4 triệu USD, chiếm 16,5% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Ca-na-đa. Trong giai đoạn từ năm 2023-2025, Việt Nam xếp thứ ba trong số các nguồn cung cấp ghế bọc đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, Việt Nam đã củng cố vị thế là một trong những nguồn cung quan trọng đối với mặt hàng ghế bọc đệm tại Ca-na-đa, với kim ngạch xuất khẩu duy trì ở mức khá và có xu hướng tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu thị trường ổn định. Tuy nhiên, triển vọng xuất khẩu cũng đi kèm với những thách thức đáng kể, bao gồm áp lực cạnh tranh quốc tế, biến động chi phí và đặc biệt là rủi ro từ các biện pháp phòng vệ thương mại. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mà còn cần chủ động theo dõi, thích ứng với các quy định thương mại và chính sách nhập khẩu của Ca-na-đa để duy trì và mở rộng thị phần trong thời gian tới.

Tổng trị giá xuất khẩu gỗ bọc đệm của Việt Nam sang Ca-na-đa từ năm 2023 đến 2025

Đơn vị: USD

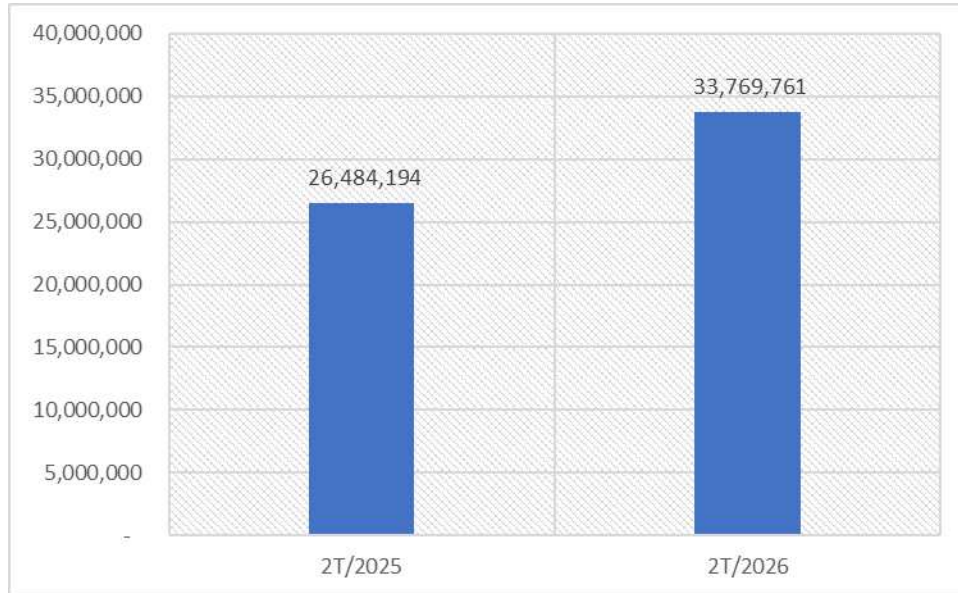


Nguồn: S&P Global

Trong 2 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu gỗ bọc đệm của Việt Nam sang thị trường Ca-na-đa đạt 26,5 triệu USD, chiếm 14,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam xếp thứ ba trong số các nguồn cung cấp gỗ bọc đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa. Trong 2 tháng đầu năm 2026, trị giá xuất khẩu gỗ bọc đệm của Việt Nam tăng 27,5%, đạt 33,8 triệu USD, chiếm 19,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung cấp gỗ bọc đệm lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa.

Trị giá xuất khẩu ghế bọc đệm của Việt Nam sang Ca-na-đa trong 2 tháng đầu năm 2025 và 2026

Đơn vị: USD



Nguồn: S&P Global

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ghế bọc đệm nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Với tỷ trọng đáng kể và có kim ngạch xuất khẩu tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng tái điều tra hoặc mở rộng phạm vi điều tra đối với sản phẩm này của Việt Nam.

Do vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro và duy trì khả năng cạnh tranh tại thị trường Ca-na-đa. Trước hết, cần nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật về phòng vệ thương mại, bao gồm việc xây dựng hệ thống sổ sách kế toán minh bạch, lưu trữ đầy đủ dữ liệu về chi phí sản xuất, giá bán, nguồn gốc nguyên vật liệu để sẵn sàng hợp tác và trả lời bằng câu hỏi điều tra từ cơ quan chức năng Ca-na-đa khi cần thiết.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chú trọng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá lớn vào một thị trường duy nhất như Ca-na-đa, đồng thời mở rộng sang các thị trường khác có tiềm năng và ít rủi ro phòng vệ thương mại hơn. Việc nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm thông qua cải tiến thiết kế, sử dụng vật liệu bền vững, xây dựng thương hiệu và chuyển dịch sang phân khúc trung – cao cấp cũng là giải pháp giúp giảm áp lực cạnh tranh về giá – yếu tố thường dẫn đến các cáo buộc bán phá giá. Ngoài ra, doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng, đặc biệt là nguồn gốc nguyên liệu đầu vào, nhằm tránh bị nghi ngờ lẫn tránh thuế thông qua việc sử dụng nguyên liệu từ các quốc gia đang bị áp thuế cao.

Bên cạnh đó, cần tăng cường phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý nhà nước (Cục Phòng vệ thương mại) để cập nhật thông tin cảnh báo sớm, tham gia các chương trình đào tạo về phòng vệ thương mại và xây dựng chiến lược ứng phó bài bản khi bị điều tra. Việc thuê tư vấn pháp lý quốc tế có kinh nghiệm trong các vụ việc tại Ca-na-đa cũng là cần thiết để đảm bảo quyền lợi trong quá trình điều tra và rà soát. Nhìn chung, trong bối cảnh môi trường thương mại quốc tế ngày càng phức tạp, các biện pháp phòng vệ thương mại của Ca-na-đa vừa là thách thức lớn nhưng cũng là tín hiệu cho thấy thị trường này vẫn có nhu cầu đáng kể; do đó, nếu doanh nghiệp Việt Nam chủ động thích ứng, nâng cao năng lực tuân thủ và chuyển đổi chiến lược cạnh tranh, vẫn có thể duy trì và từng bước mở rộng thị phần một cách bền vững.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

